

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG DỤC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định ký tên:

C.TY TNHH ADZ TOÀN CẦU

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày tháng..... năm 202.....

Ký tên:

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT ĐIỀU CHỈNH
TẬP THUYẾT MINH + DỰ TOÁN

(Theo thông báo kết quả thẩm định báo cáo KTKT số: 26/KT-TBXD

Ngày 22/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Phượng Dục)

TÊN DỰ ÁN

CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG SAU LÀNG
THÔN VIÊN HOÀNG

ĐỊA ĐIỂM

XÃ PHƯỢNG DỤC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG DỤC

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐẦU TƯ – HẠ TẦNG XÃ PHƯỢNG DỤC

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ *nhân*



GIÁM ĐỐC

Đỗ Thành Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG C&D HÀ NỘI**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG C&D HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục, ngày tháng năm 2026

Ký tên:

THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT ĐIỀU CHỈNH

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG
SAU LÀNG THÔN VIÊN HOÀNG

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHƯỢNG DỤC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Xã Phượng Dục mới là một xã ở huyện Phú Xuyên, Hà Nội được thành lập sau khi sáp nhập các xã cũ như Phượng Dục, Văn Hoàng, Hoàng Long, Phú Túc và Hồng Minh. Tên gọi Phượng Dục được giữ lại vì đây là một tên gọi có giá trị lịch sử và văn hóa. Xã mới này vẫn nằm trong khu vực địa lý của huyện Phú Xuyên trước đây, nhưng quy mô lớn hơn và có lợi thế về giao thông và các ngành nghề truyền thống. Vị trí nằm ở phía Nam của Hà Nội, giáp ranh với một số xã thuộc huyện Phú Xuyên cũ và các xã thuộc huyện Ứng Hòa cũ.

Xã Phượng Dục nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 40km về phía Nam, nằm trên trục giao thông kết nối xã Phú Xuyên, Thượng Phúc và các khu vực lân cận, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và vận chuyển hàng hóa. Hạ tầng giao thông đường bộ tại địa phương ngày càng được cải thiện, với các tuyến quốc lộ chính như quốc lộ 1A, 1B và quốc lộ 10, giúp kết nối thuận tiện giữa trung tâm xã với các địa phương khác.

Phượng Dục có nhiều di tích lịch sử, văn hoá truyền thống, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá địa phương. Những lễ hội, phong tục tập quán truyền thống tại xã cũng thu hút khách du lịch.

Xã Phượng Dục là địa phương có sự kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và gìn giữ văn hóa thông qua các nghề truyền thống. Các làng nghề nơi đây không chỉ sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, đồ dùng sinh hoạt mà còn là không gian lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng. Hoạt động làng nghề góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế địa phương, tạo việc làm, nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy an sinh xã hội.

Đặc biệt, nơi đây còn lưu giữ nhiều giá trị văn hoá phi vật thể như nặn tò he ở làng Xuân La, đây là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa cộng đồng, nơi mà nghệ thuật và đời sống thường nhật hòa quyện, một minh chứng cho sự bền bỉ của văn hoá dân gian Việt Nam.

Nhằm mục đích phục vụ nhân dân địa phương và khu vực đi lại, đảm bảo an sinh xã hội, vệ sinh môi trường, vận chuyển hàng hóa, phục vụ sản xuất, sinh hoạt, đặc biệt là nâng cao năng lực của phục vụ tuyến đường để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho Xã Phụng Dực, thì việc đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông sau làng thôn Viên Hoàng là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT XD CÔNG TRÌNH:

II.1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật xây dựng Luật số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2013; Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ về quy định chính sách miễn giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ - UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ - UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số/QĐ - HĐND ngày/2025 của Ủy ban nhân dân Xã Phụng Dực về Phê duyệt danh mục dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giao thông, trụ sở, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Xã Phụng Dực.

Căn cứ hợp đồng kinh tế giữa Ban QLDA Đầu tư – hạ tầng Xã Phụng Dực với Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng C&D Hà Nội về việc tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông sau làng thôn Viên Hoàng.

II.2. Hệ thống quy trình quy phạm áp dụng:

- Quy chuẩn QCVN 07-4:2023/BXD về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình giao thông đô thị;
- Quy chuẩn QCVN 07-2:2023/BXD về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thoát nước;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

- Đường ô tô - yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005;

- Đường đô thị - yêu cầu thiết kế TCVN 13592:2022;

- Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế TCVN 13080:2014;

- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-2006;

- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN;

- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu TCVN 13567-1:2022;

- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2023;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - thi công và nghiệm thu: TCVN 9115-2019;

- Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép: TCVN 5574:2012;

-
- Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu. TCVN - 4085:2011;
 - Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012;
 - Công trình xây dựng - Tổ chức thi công TCVN 4055:2012;
 - Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;
 - Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 về việc ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;
 - Và một số tiêu chuẩn có liên quan khác;

III. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC DỰ ÁN:

1. Địa hình:

a) Đặc điểm chung Xã Phụng Dục:

Xã Phụng Dục giáp các xã: Thượng Phúc, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Chuyên Mỹ, Dân Hòa, Vân Đình, Ứng Thiên của thành phố Hà Nội. Xã Phụng Dục có diện tích tự nhiên là 44,69 km²; quy mô dân số là 60.281 người.

Xã Phụng Dục được hình thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Phụng Dục, Văn Hoàng, Hoàng Long, Phú Túc, Hồng Minh (huyện Phú Xuyên)

b) Đặc điểm khu vực xây dựng công trình:

- Xã Phụng Dục nằm trong vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng có địa hình tự nhiên tương đối bằng phẳng, chênh cao độ tự nhiên ít.

- Tuyến đường thuộc dự án là tuyến đường trục chính của Xã Phụng Dục. Tuyến đường hẹp, nền đường cấp phối tạm gây khó khăn cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến, hai bên tuyến là ruộng canh tác của nhân dân.

2. Đặc điểm khí hậu

Xã Phụng Dục nằm ở vùng đồng bằng Sông Hồng, có chung chế độ khí hậu của miền Bắc nước ta, đó là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Khoảng từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm là mùa nóng, nhiều mưa, khí hậu ẩm ướt. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là mùa lạnh, có thời kỳ đầu thời tiết khô lạnh và thời kỳ sau lạnh nhưng độ ẩm cao do mưa phùn. Giữa hai mùa có tính chất tương phản trên là các giai đoạn chuyển tiếp, tạo nên khí hậu bốn mùa phong phú: xuân, hạ, thu, đông.

3. Đặc điểm thủy văn chung

Lượng mưa trung bình cả năm khoảng 1.600-1.800mm, trong đó 85% tập trung vào mùa mưa từ khoảng tháng 5 đến tháng 10. Mưa phùn về cuối đông và trong mùa xuân ít có ý nghĩa về cung cấp nước nhưng có ý nghĩa làm tăng độ ẩm của đất và không khí. Mực nước cao nhất ở mùa mưa lên cốt +11 trong vòng 3 ngày, tuy nhiên do khả năng thoát nước tự nhiên khá tốt nên ít xảy ra úng ngập trên toàn địa bàn huyện, chỉ có hiện tượng úng ngập cục bộ một số điểm tại các xã vùng

trùng phía Đông Nam. Mưa tạo nên nguồn nước mặt tích tụ tại các sông, hồ, đầm trên địa bàn huyện.

IV. HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG:

- Tuyến Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông sau làng thôn Viên Hoàng là tuyến đường quan trọng kết nối khu dân cư, nền cũ là đường lát gạch cũ nhỏ hẹp đã xuống cấp hệ thống thoát nước không thường xuyên được duy tu sửa chữa, đã xuống cấp nghiêm trọng, gây ngập úng cục bộ vào mùa mưa.

1. Hiện trạng nền mặt đường, rãnh thoát nước:

- Hiện trạng nền mặt đường: Hiện trạng các tuyến là đường lát gạch, xây dựng từ lâu đã xuống cấp, mặt đường xuất hiện nhiều vết nứt, bong bật, sụt lún, độ dốc ngang thấp không đảm bảo khả năng thoát nước mặt đường. Mặt khác việc đào đắp hoàn trả trong quá trình sửa chữa các hạng mục cấp điện, cấp nước,... làm mặt đường bị biến dạng, gồ ghề gây ảnh hưởng chung đến độ ổn định của nền mặt đường và gây khó khăn cho việc lưu thông trên tuyến.

- Hiện trạng hệ thống thoát nước: Trên tuyến chưa có hệ thống thoát nước làm ảnh hưởng tới khả năng tiêu thoát nước khu vực tuyến, gây ngập úng cục bộ vào mùa mưa, ảnh hưởng lớn đến môi trường và đời sống nhân dân khu vực tuyến đi qua.

2. Hạng mục bố trí tổ chức giao thông:

Trên tuyến hiện nay chưa có vạch sơn kẻ đường, các biển cảnh báo chưa có.

3. Hiện trạng GPMB:

Tuyến đường nghiên cứu của dự án, một phần của tuyến T1 cần giải phóng, nhưng người dân tự nguyện hiến đất nên không phát sinh chi phí đền bù hỗ trợ GPMB.

V. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ:

1. Sự cần thiết đầu tư:

Các tuyến đường giao thông là tuyến đường trục chính của Xã Phụng Dục, kết nối các khu dân cư trong thôn và các vùng lân cận với các khu vực hành chính xã, các trường học,... đến trung tâm huyện và các vùng lân cận. Tuy nhiên hiện trạng tuyến đang là đường lát gạch đã xuống cấp, hư hỏng phần nền mặt đường gây khó khăn cho người và phương tiện khi lưu thông trên tuyến đường. Hệ thống thoát nước chưa có không đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho địa bàn thôn, ảnh hưởng lớn đến môi trường và đời sống nhân dân.

Để thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân cũng như đảm bảo bền vững cho tuyến đường, đảm bảo ATGT và đảm bảo tiêu thoát nước, đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương, khớp nối mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị trên địa bàn xã thì việc đầu tư xây dựng là rất cần thiết.

2. Kế hoạch đầu tư:

Công trình: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông sau làng thôn Viên Hoàng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ QUY MÔ ĐẦU TƯ:

1. Mục tiêu đầu tư:

Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông sau làng thôn Viên Hoàng nhằm cải thiện cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông, đảm bảo sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu dân sinh bức xúc, góp phần kết nối giao thông, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương

2. Phạm vi đầu tư đầu tư:

Tuyến đường thuộc dự án là đường trục thôn Xã Phụng Dực. Các tuyến có tổng chiều dài tuyến là 592.53m nằm hoàn toàn trong địa giới hành chính của Xã Phụng Dực.

3. Quy mô đầu tư:

- **Hình thức đầu tư:** Nâng cấp, cải tạo.
- **Loại công trình:** Công trình đường giao thông.
- **Cấp công trình:** Công trình cấp IV (Theo thông tư số 06/2021/TT-BXD Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng).
- **Nhóm dự án:** Dự án nhóm C (Theo Luật đầu tư công 39/2019/QH14).
- **Chiều dài tuyến:** Tổng chiều dài tuyến là **592.53m**. Bao gồm các phân đoạn tuyến:
 - + Tuyến T1: dài 144.13m, bên phải là nhà dân, bên trái là phạm vi chùa Viên Hoàng, mặt đường lát gạch đã xuống cấp Bm tb=1.6m.
 - + Tuyến T2: dài 448.40m, phạm vi 334.44m đầu bên trái là ruộng bên phải là nhà dân mặt đường lát gạch đã xuống cấp Bm tb=2.5m, đoạn cuối tuyến hai bên là nương, ao của người dân.
- **Tải trọng thiết kế:** Trục đơn xe ô tô P=100kN; Tải trọng công HL93(theo tiêu chuẩn 22TCN272-05).
- **Chiều rộng mặt đường:** Tuyến T1 Bm=3.5m, tuyến T2 Bm=7.0m; Bh=2.0m.
- **Kết cấu áo đường:** Sử dụng kết cấu áo đường mềm Modun đàn hồi yêu cầu $E_y \geq 80\text{Mpa}$
- *. **Các nội dung đầu tư chủ yếu:**

- Thảm BTN asphalt nâng cos mặt đường, xây dựng vị trí lề mép đường một số đoạn để đảm bảo hạn chế GPMB, xây dựng vỉa hè cây xanh ở bên trái tuyến T2, di chuyển cột điện chiếu sáng hiện có lên vỉa hè.

- Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước, xây bổ sung các hố ga thu thăm nước trực tiếp.

4. Giải pháp thiết kế:

Giải pháp thiết kế đã được phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã Phụng Dực về việc phê duyệt dự án

4.1. Nền mặt đường:

a. Bình đồ: Căn cứ vào tìm đường hiện trạng để định vị tìm đường mới, đảm bảo tuyến T1 Bm=3.5m theo hướng mặt bằng đã được người dân hiến đất; tuyến T2 Bm=7.0m, Bvh=2.0m, lấy từ nhà dân phải tuyến sang.

b. Trắc dọc:

- Tuyến được thiết kế thay kết cấu mới để đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, khớp nối với tuyến hiện trạng đầu tuyến, cuối tuyến.

- Đường dốc đảm bảo khớp nối được êm thuận.

- Các điểm không chế tại vị trí đầu tuyến và cuối tuyến giao với đường hiện có. Độ dốc dọc thiết kế tương đối nhỏ dao động từ <1.0%.

c. Mặt cắt ngang:

+ Tuyến T1: dài 144.13m, Bm=3.5m, bố trí rãnh B600 bên phải tuyến.

+ Tuyến T2: dài 448.40m, Bm=7.0m; Bvh=2.0m, bố trí bó vỉa, hố trồng cây, bố trí rãnh B600 bên phải tuyến, lề đá học xây phạm vi taluy để đảm bảo hạn chế GPMB.

- Độ dốc ngang mặt đường: $i_m = 1.5\%$ một mái hướng về rãnh B600

d. Nền đường:

- Cải tạo lại nền lát gạch cũ để đảm bảo chất lượng.

e. Kết cấu mặt đường và vuốt rẽ:

- Thiết kế kết cấu áo đường kết cấu như sau:

- **Kết cấu Mặt đường BTN làm mới:**

+ Lớp mặt đường bằng BTN chặt 12.5 dày 7cm.

+ Tưới lớp thấm bám tiêu chuẩn 1.0Kg/m².

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 18cm

+ Đắp đất K98 dày 30cm

f. Kết cấu vuốt rẽ:

- Thiết kế kết cấu vuốt rẽ với kết cấu như sau:

+ Lốp mặt đường bằng BTN chặt 12.5 dày 3.5cm.

+ Tưới lớp thấm bảm tiêu chuẩn 1.0Kg/m².

4.2.Hạng mục khác:

* Thiết kế kè đá hộ:

+ Kết cấu: Gia cố cọc tre đáy móng, chiều dài cọc 2.0m, mật độ 20cọc/m² tường và móng xây đá hộc VXM mác 100#, đệm móng đá dăm dày 10cm, cứ 8m bố trí 1 khe lún, ống thoát nước nền đường bằng ống nhựa PVC đường kính D60 bố trí 4m/ống, đầu ống bịt vải địa kỹ thuật 2 lớp kích thước 0.4x0.4m; giếng đỉnh BTCT M250#.

* Vía hè, cây xanh:

+ Vía hè có kết cấu như sau: Hè lát gạch Block; Đệm cát vàng dày 5cm; Cát vàng đầm chặt K95 gia cố xi măng 8% dày 10cm; Nền đất đầm chặt K95.

+ Kết cấu bó vỉa: bó vỉa kích thước 26x23x100 dùng cho những đoạn thẳng bó vỉa kích thước 26x23x25cm dùng cho những đoạn cong, BTXM móng mác 150# đá 1x2, BTXM bó vỉa mác 300# đá 1x2;

+ Bồn cây: Kết cấu BTXM móng mác 150# đá 2x4, xây gạch không nung bó bồn cây VXM mác 75#. Cứ 15-20m bố trí 1 bồn cây xanh, chưa thiết kế trồng cây xanh trong dự án này.

* Hệ thống thoát nước:

- Thiết kế rãnh B60 nằm dưới lớp thấm mặt đường với kết cấu: Đệm đá dăm dày 10cm, BTXM móng mác 150# đá 2x4 dày 15cm, xây tường gạch không nung VXM mác 75#, trát tường VXM mác 75# dày 2cm, BTCT mũ mố mác 250# đá 1x2, BTCT tấm đan mác 250# đá 1x2. Cứ 15-20m bố trí các hố ga thu nước mặt sử dụng tấm thu nước composite và các vị trí cống ngang đường.

- Thiết kế cống ngang tại Km0+323.3 và Km0+339 khẩu độ D80, đốt cống L=2.5m, 1 đốt được đặt trên 3 đế cống đúc sẵn, gia cố sân cống bằng 20cm BTXM mác 150# đá 2x4, trên đá dăm đệm

* Hộ lan an toàn: Thiết kế hộ lan bố trí 2 bên đường kích thước 22x25x200cm, khoảng trống giữa 2 hộ lan dài 2m, hộ lan được sơn đỏ và trắng để cảnh báo.

* Di chuyển hệ thống chiếu sáng dọc tuyến lên vỉa hè;

* Di dời cột điện hiện trạng nằm trong mặt đường cải tạo.

5. Giải pháp thiết kế điều chỉnh:

5.1 Nền mặt đường:

a. **Bình đồ:** Căn cứ vào tim đường hiện trạng để định vị tim đường mới, đảm bảo tuyến T1 Bm=3.5m theo hướng mặt bằng đã được người dân hiến đất; tuyến T2 Bm=7.0m, Bvh=2.0m, lấy từ nhà dân phải tuyến sang.

b. Trắc dọc:

- Tuyến được thiết kế thay kết cấu mới để đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, khớp nối với tuyến hiện trạng đầu tuyến, cuối tuyến.

- Đường đỏ đảm bảo khớp nối được êm thuận.

- Các điểm khống chế tại vị trí đầu tuyến và cuối tuyến giao với đường hiện có. Độ dốc dọc thiết kế tương đối nhỏ dao động từ <1.0%.

c. Mặt cắt ngang:

+ Tuyến T1: dài 144.13m, Bm=3.5m, bố trí rãnh B600 bên phải tuyến.

+ Tuyến T2: dài 448.40m, Bm=7.0m; B_h=2.0m, bố trí bó vỉa, hố trồng cây, bố trí rãnh B600 bên phải tuyến, kè đá học xây phạm vi taluy để đảm bảo hạn chế GPMB.

- Độ dốc ngang mặt đường: $i_m = 1.5\%$ một mái hướng về rãnh B600

d. Nền đường:

- Cải tạo lại nền lát gạch cũ để đảm bảo chất lượng.

e. Kết cấu mặt đường và vuốt rẽ:

- Thiết kế kết cấu áo đường kết cấu như sau:

- **Kết cấu Mặt đường BTN làm mới:**

+ Lớp mặt đường bằng BTN chặt 12.5 dày 7cm.

+ Tưới lớp thấm bám tiêu chuẩn 1.0Kg/m².

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 18cm

+ Đắp đất K98 dày 30cm

f. Kết cấu vuốt rẽ:

- Thiết kế kết cấu vuốt rẽ với kết cấu như sau:

+ Lớp mặt đường bằng BTN chặt 12.5 dày 3.5cm.

+ Tưới lớp thấm bám tiêu chuẩn 1.0Kg/m².

5.2 Hạng mục khác:

* Thiết kế kè đá học:

+ Kết cấu: Gia cố cọc tre đáy móng, chiều dài cọc 1.5m, mật độ 20cọc/m² tường và móng xây đá học VXM mác 100#, đệm móng đá dăm dày 10cm, cứ 8m bố trí 1 khe lún, ống thoát nước nền đường bằng ống nhựa PVC đường kính D60 bố trí 4m/ống, đầu ống bịt vải địa kỹ thuật 2 lớp kích thước 0.4x0.4m; giếng đỉnh BTCT M250#.

* Vía hè, cây xanh:

+ Vía hè có kết cấu như sau: Hè lát gạch Block; Đệm cát vàng dày 5cm; Cát vàng đầm chặt K95 gia cố xi măng 8% dày 10cm; Nền đất đầm chặt K95.

+ Kết cấu bó vỉa: bó vỉa kích thước 26x23x100 dùng cho những đoạn thẳng

bó vỉa kích thước 26x23x25cm dùng cho những đoạn cong, BTXM móng mác 150# đá 1x2, BTXM bó vỉa mác 300# đá 1x2;

+ Bồn cây: Kết cấu BTXM móng mác 150# đá 2x4, xây gạch không nung bó bồn cây VXM mác 75#. Cứ 15-20m bố trí 1 bồn cây xanh, chưa thiết kế trồng cây xanh trong dự án này.

* Hệ thống thoát nước:

- Thiết kế rãnh B60 nằm dưới lớp thảm mặt đường với kết cấu: Đệm đá dăm dày 10cm, BTXM móng mác 150# đá 2x4 dày 15cm, xây tường gạch không nung VXM mác 75#, trát tường VXM mác 75# dày 2cm, BTCT mũ mố mác 250# đá 1x2, BTCT tấm đan mác 250# đá 1x2. Cứ 15-20m bố trí các hố ga thu nước mặt sử dụng tấm thu nước composite và các vị trí cống ngang đường.

- Thiết kế cống ngang tại Km0+323.3 và Km0+339 khẩu độ D80, đốt cống L=2.5m, 1 đốt được đặt trên 3 đế cống đúc sẵn, gia cố sân cống bằng 20cm BTXM mác 150# đá 2x4, trên đá dăm đệm

* Hộ lan an toàn: Thiết kế hộ lan bố trí 2 bên đường kích thước 22x25x200cm, khoảng trống giữa 2 hộ lan dài 2m, hộ lan được sơn đỏ và trắng để cảnh báo.

* Di chuyển hệ thống chiếu sáng dọc tuyến lên vỉa hè;

* Di dời cột điện hiện trạng nằm trong mặt đường cải tạo.

6 Lý do điều chỉnh:

- Do đơn giá vật liệu, nhân công, ca máy tại thời điểm hiện tại tăng cao so với thời điểm phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, vì vậy việc điều chỉnh đơn giá khiến vượt Tổng mức đầu tư dự án.

6 Địa điểm xây dựng: Xã Phụng Dục, thành phố Hà Nội.

7 GPMB: Công trình một số vị trí trên tuyến T1 cần giải toả để Bm tb=3,5m, nhưng dân tự nguyện hiến đất do đó không phát sinh chi phí GPMB.

8 Loại và cấp công trình: Công trình giao thông.

VII. BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO:

1 - Giải pháp xây dựng

a. Nguồn vật liệu:

- Các vật liệu: cát, đá, cấp phối đá dăm, gạch, sắt thép, xi măng, bê tông nhựa ... mua trên thị trường trên nguyên tắc đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật vật liệu quy định.

b. Phương pháp xây dựng

- Hướng thi công chủ yếu chủ đạo theo hướng giữa tuyến về đầu tuyến.

- Trình tự thi công:

+ Thi công rãnh thoát nước: Đào móng, lót đá dăm, đổ BTXM đáy rãnh, xây, trát rãnh, đặt tấm đan, đắp trả rãnh.

+ Thi công cải tạo các đoạn rãnh thoát nước hiện trạng: Cải tạo, nạo vét, lấp đặt tấm đan BTCT.

Đào móng và xây dựng các hố ga, hố thu nước của rãnh cùng với việc thi công rãnh dọc.

+ Thi công nền mặt đường: Đào hữu cơ, đào khuôn đường, đổ lớp CPĐD loại II, loại I, tưới lớp nhựa thấm bám sau đó tiến hành thảm lớp mặt BTN hạt mịn dày 7cm.

2 - Quá trình thi công

Thi công theo đúng quy trình quy phạm hiện hành của Nhà nước:

* Yêu cầu về kết cấu :

+ Thi công và nghiệm thu các lớp bê tông nhựa theo quy trình thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa TCVN 8819 : 2011.

+ Các công tác thi công kết cấu bê tông và cốt thép: tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành

+ Áp dụng thi công cơ giới là chủ yếu nếu có vướng mắc báo chủ đầu tư cùng thiết kế xử lý. Trong quá trình thi công đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện qua lại trên tuyến.

3. Chú ý trong quá trình thi công

Đơn vị thi công phải trình bày và lập biện pháp tổ chức thi công trước khi thực hiện.

Tất cả các thiết bị vật tư phải được kiểm tra dưới sự giám sát chặt chẽ của cơ quan kiểm định và chủ đầu tư. (Các thiết bị phải có biên bản kiểm định theo TCVN).

Trong quá trình thi công, nếu có vướng mắc phải báo ngay với chủ đầu tư và các cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết.

VIII. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN:

1. Cơ sở lập:

- Khối lượng công tác các hạng mục theo Báo cáo kinh tế kỹ thuật phần *Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công*.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư 27/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;
- Thông tư 28/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD về định mức xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP. Hà Nội về việc công bố đơn giá xây dựng công trình TP. Hà Nội phần sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng;
- Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP. Hà Nội về việc công bố đơn giá xây dựng công trình TP. Hà Nội phần lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình;
- Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP. Hà Nội về việc công bố đơn giá xây dựng công trình TP. Hà Nội phần khảo sát xây dựng;
- Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP. Hà Nội về việc công bố đơn giá xây dựng công trình TP. Hà Nội phần xây dựng công trình;
- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP. Hà Nội;
- Quyết định số 3562/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở xây dựng về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn TP. Hà Nội;
- Công bố giá vật liệu số 01.01/2026/CBGVL-SXD ngày 26/3/2026 của Sở xây dựng về việc công bố giá một số vật liệu xây dựng.
- Các vật liệu không có trong báo giá lấy theo giá thị trường tại thời điểm hiện tại;
- Giá nhiên liệu lấy tại thời điểm lập dự toán công trình.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Tổng mức đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

(Chi tiết trong hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng công trình).

3. Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách thành phố Hà Nội (nguồn kinh phí thường xuyên) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IX. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN: Dự kiến thực hiện dự án giai đoạn 2025 - 2026 (phù hợp với khả năng bố trí vốn).

X. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ-XÃ HỘI:

1. Đánh giá sơ bộ về tác động môi trường, xã hội của dự án.

- Dự án được thực hiện sẽ có ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên và xã hội trong khu vực. Mục đích của việc đánh giá tác động môi trường nhằm:

+ Giúp các nhà quản lý dự án hợp nhất những vấn đề môi trường với dự án phát triển để có những quyết định đúng đắn trong thiết kế.

+ Giúp người lập dự án, các nhà kỹ thuật có trách nhiệm thực thi việc thực hiện các giải pháp kỹ thuật của dự án với hiểu biết đầy đủ về những vấn đề môi trường trong khu vực, các công trình văn hoá, di tích lịch sử, các Khu đô thị hiện hữu, do đó việc bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và khai thác cần xem xét một cách đúng mức.

+ Thông báo cho các cơ quan có liên quan và dân cư những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của dự án tới các hợp phần môi trường tự nhiên và xã hội cũng như với các hệ sinh thái.

- *Cơ sở pháp lý.*

+ Luật bảo vệ môi trường của Việt Nam số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014.

+ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- *Tài liệu, số liệu, căn cứ để đánh giá:*

+ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Các số liệu điều tra thu thập, đo đạc và phân tích về môi trường tự nhiên và xã hội theo nội dung điều khoản tham chiếu.

+ Niên giám thống kê của Xã Phụng Dục

+ Các quy hoạch có liên quan đến dự án.

+ Các số liệu về đặc điểm thủy văn dọc tuyến.

- *Hiện trạng môi trường:* Những vấn đề cần được đề cập đến trong khi đánh giá hiện trạng môi trường vùng hành lang đi qua là :

- + Điều kiện tự nhiên.
- + Văn hoá xã hội.
- + Hiện trạng về tài nguyên và sinh thái.
- + Hiện trạng ô nhiễm môi trường nước.
- + Hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí.
- + Hiện trạng ô nhiễm tiếng ồn.

1.1. Đánh giá và dự báo các yếu tố chính ảnh hưởng tới môi trường:

a. Tác động tới chất lượng không khí:

Khi dự án được thực hiện sẽ xuất hiện những tác động tiềm ẩn sau đối với chất lượng môi trường không khí:

Trong thi công, những hoạt động như đào đắp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vận hành của các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng sẽ làm tăng lượng bụi, gây ra tình trạng ô nhiễm không khí. Các khu dân cư gần tuyến sẽ bị tác động bởi tình trạng ô nhiễm này. Mặc dù những tác động này sẽ tự mất đi sau khi dừng thi công, nhưng các biện pháp giảm thiểu cần được tiến hành để giảm lượng bụi này.

b. Tiếng ồn: Trong thi công, hoạt động của các máy phát điện, xe tải nặng, máy rung, lèn là những nguồn chính gây ồn. Trong vòng 300m xuôi theo chiều gió, một số khu vực văn hoá, trường học và khu đô thị, khu tập trung dân... sẽ bị tác động bởi tiếng ồn. Cũng như đối với tình trạng ô nhiễm không khí, mặc dù những tác động này chỉ tạm thời, song rất cần thiết phải có những biện pháp giảm thiểu.

c. Tác động tới môi trường nước:

Các hoạt động trong quá trình thi công có gây ảnh hưởng tới nguồn nước cần được đặc biệt chú ý đề phòng, tránh gây ảnh hưởng ô nhiễm tới nguồn nước trong khu vực thi công.

d. Tác động tới môi trường nhân văn:

Việc xây dựng mới tuyến đường, cần phải thu hồi đất trồng lúa, trồng màu. Tuy nhiên, những tác động xấu này so với hiệu quả của dự án mang lại là nhỏ, được đền bù bởi sự tăng trưởng kinh tế cũng như phát triển về nông nghiệp, xã hội.

1.2. Các giải pháp được đề xuất nhằm khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của dự án đến môi trường:

a. Tác động tới môi trường không khí, ồn:

Tưới nước vào mùa khô, đặc biệt đoạn qua khu đô thị, các công trình văn hoá, di tích lịch sử, các khu vực dân cư tập trung và trường học.

Duy trì máy móc thiết bị đủ tiêu chuẩn phát thải ồn.

Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động này trong thi công.

b. Môi trường nước:

Các trạm trộn bê tông cần được xây dựng cách xa các nguồn nước để đảm bảo toàn bộ nước thải ra được cách ly với mạch nước ngầm và xa nguồn nước mặt. Mặt khác, nước thải ra cần được dẫn theo rãnh vào một hồ lắng. Thu gom dầu mỡ tránh không để đổ tràn làm ô nhiễm nước. Cấm thải chất độc hại ra các sông, kênh, rạch...

d. Môi trường nhân văn:

Biện pháp tối ưu là công tác giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân xây dựng tuyến đường về trách nhiệm bảo vệ môi trường. Khi xây dựng tuyến đường cần hạn chế đến mức thấp nhất việc làm ảnh hưởng xấu tới các khu đô thị, các công trình văn hoá, các khu dân cư tập trung. Khi có mặt bằng tranh thủ gọn và nhanh chóng lập lại cân bằng sinh thái.

1.3. Về tác động xã hội

Tuyến đường sau khi được hoàn thiện sẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã nói riêng và đóng góp thúc đẩy phát triển xã hội của thành phố.

2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

2.1. Hiệu quả kinh tế:

- Gia tăng giá trị của quỹ đất dọc theo các tuyến đường, do mức độ thuận lợi của hệ thống giao thông mang lại.

- Hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, làm tiền đề để thực hiện thành công thúc đẩy phát triển kinh tế vùng.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ tạo thuận lợi cho người dân đi lại giữa hai xã kích thích mạnh mẽ sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của xã.

2.2. Tiết kiệm chi phí khai thác của phương tiện hàng năm:

Chi phí khai thác phương tiện giao thông là một vấn đề cơ bản trong công tác đánh giá dự án. Thông thường những chi phí này bao gồm các khoản chi phí ước tính dành cho nhiên liệu, hao mòn xăm lốp, thời gian vận chuyển đối với mỗi loại phương tiện giao thông. Mức phí này được tính theo điều kiện của con đường, đặc điểm phương tiện giao thông và lưu lượng xe cộ qua lại trên tuyến đường đó.

Chi phí khai thác thay đổi theo loại xe, giá mua, tuổi thọ của xe, chi phí bảo dưỡng, các điều kiện giao thông và các điều kiện khác. Chi phí vận hành xe bao gồm chi phí xe chạy và chi phí cố định.

- Chi phí xe chạy là chi phí phụ thuộc vào hành trình, điều kiện chạy xe (loại mặt đường, địa hình) và vào tính năng của xe (bao gồm chi phí nhiên liệu, dầu mỡ, hao mòn xăm lốp, sửa chữa định kỳ, khấu hao sửa chữa lớn...).

- Chi phí cố định của các loại xe được xác định theo chi phí không liên quan đến quãng đường xe chạy bao gồm: khấu hao xe máy, lương lái xe, các khoản chi phí cho quản lý phương tiện.

2.3. Tiết kiệm thời gian vận chuyển:

Việc hoàn thiện tuyến đường làm cho tốc độ lưu thông của các loại phương tiện tăng lên, việc đi lại của người dân được thông suốt không bị ách tắc do năng lực thông hành giao thông tăng lên, vận tốc khai thác của phương tiện tăng lên và thời gian của chuyến đi giảm xuống, do đó hành khách và hàng hoá sẽ tiết kiệm được một khoảng thời gian trong quá trình đi lại và vận chuyển.

Quỹ thời gian tiết kiệm được có tác dụng làm tăng thu nhập của các hộ gia đình, đồng thời một phần quỹ thời gian sẽ dùng vào trong sản xuất góp phần làm tăng thêm các sản phẩm kinh tế cho xã hội. Đó chính là các lợi ích tạo ra của Dự án do tiết kiệm thời gian.

Tiết kiệm thời gian đi lại:

Giá trị thời gian đi lại tiết kiệm được tính do sự êm thuận và tốc độ lưu thông được cải thiện.

Tiết kiệm thời gian vận chuyển hàng hoá:

Lượng hàng hoá vận chuyển trên tuyến tăng trưởng theo tốc độ phát triển xe trên tuyến của các loại xe chở hàng.

XI. PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN:

Dự án không có phân chia dự án thành phần.

XII. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Sau khi được phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện và kế hoạch vốn được bố trí, Ban QLDA Đầu tư - hạ tầng Xã Phụng Dực sẽ triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành, trong đó:

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư - hạ tầng Xã Phụng Dực.
- Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Thiết kế 1 bước: Báo cáo kinh tế kỹ thuật.
- Triển khai thực hiện các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt và khi dự án được bố trí kế hoạch vốn. Cụ thể như sau:
 - + Công tác khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: thực hiện chỉ định thầu;
 - + Công tác tư vấn giám sát, quản lý dự án và lựa chọn nhà thầu: Do Ban QLDA Đầu tư - hạ tầng Xã Phụng Dực trực tiếp phụ trách;
 - + Công tác thẩm tra thiết kế - dự toán (nếu có), bảo hiểm xây dựng thực hiện chỉ định thầu hoặc đấu thầu tùy theo giá trị gói thầu;
 - + Thi công xây dựng: Thực hiện đấu thầu rộng rãi trong nước;

+ Các công tác khác: Tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

XIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Công trình: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông sau làng thôn Viên Hoàng phù hợp với mục tiêu phát triển chung của Xã Phụng Dực. Hoàn thiện mạng lưới đường trong khu vực, tạo cảnh quan theo hướng văn minh đô thị, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Phát triển kinh tế, dịch vụ của cả khu vực.

Để dự án sớm được triển khai thực hiện, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng C&D Hà Nội kính trình các cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật để có căn cứ triển khai các công việc tiếp theo./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG C&D HÀ NỘI**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Cường